

TIẾP TỤC QUẢN TÍNH TĂNG ĐIỂM

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động trái chiều trong phiên giao dịch đầu tuần. Chỉ số Dow Jones tăng 327,00 điểm (+0,98%), chỉ số NASDAQ giảm 32,45 điểm (-0,27%) và chỉ số S&P 500 tăng 15,20 điểm (+0,37%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều cho thấy khả năng phục hồi tốt mặc dù việc cắt giảm lượng cung dầu từ OPEC+ có nguy cơ gây ra lạm phát và suy thoái tiếp tục kéo dài.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch đầu tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 41,26 điểm (+0,54%), CAC 40 (Pháp) tăng 23,57 điểm (+0,32%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 6,28% và 6,47% trong phiên giao dịch đầu tuần. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như bạc, thịt lợn, gas giảm điểm.
- Ngày 3/4, Ngân hàng trung ương Israel(Bol) đã nâng lãi suất cơ bản thêm 0,25 điểm phần trăm lên 4,5%- mức cao nhất kể từ năm 2007.
- Ngân hàng UBS có thể cắt giảm khoảng 11.000 nhân viên ở Thụy Sĩ để tái cấu trúc.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm vô cùng tích cực trong phiên giao dịch đầu tuần, khi chỉ số mở gap và hướng lên trong suốt cả phiên, thanh khoản toàn thị trường đạt mức cao nhất trong nhiều phiên trở lại đây. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 14,64 điểm, đóng cửa tại 1.079,28 điểm, giá trị giao dịch tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như ngành dầu khí, công nghệ. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như BSR, PVD, FPT.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 313,44 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như STB, VND, SSI. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 22,28 tỷ đồng.
- Theo báo cáo của Vụ Kế Hoạch- Đầu tư, tính đến ngày 31/3, Bộ Giao Thông Vận Tải đã giải ngân khoảng 17.000 tỷ đồng, đạt hơn 18% kế hoạch năm.
- Theo Bộ Tài Chính, lũy kế thu ngân sách nhà nước quý 1/2023 ước đạt 491,5 nghìn tỷ đồng, bằng 30,3% dự toán, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh nghiệp

-  HSG: Dragon Capital đã chi khoảng 18 tỷ đồng cho thương vụ tăng sở hữu tại Hoa Sen Group và trở thành cổ đông lớn từ ngày 30/3.
-  DLG: Theo BCTC kiểm toán 2022, Tập đoàn Đức Long Gia Lai lỗ thêm 312 tỷ và giải trình với kiểm toán viên.
-  NKG: Thép Nam Kim đặt mục tiêu lãi trước thuế 400 tỷ đồng trong năm 2023.
-  VTR: Sau kiểm toán, CTCP Du lịch và Tiếp thị Giao Thông Vận Tải Việt Nam bất ngờ giảm lãi 2022 tới 13% xuống còn 105 tỷ đồng sau kiểm toán.
-  SJG: Tổng CTCP Sông Đà lợi nhuận tăng thêm 171 tỷ so với kết quả ghi nhận tại báo cáo hợp nhất tự lập(mức 1.646 tỷ đồng).
-  HNG: HAGL Agrico ghi nhận mảng trái cây lỗ gộp hơn 900 tỷ đồng, còn nợ HAGL khoảng 1.500 tỷ đồng.
-  ITA: Em trai bà Đặng Thị Hoàng Yến thôi làm tổng giám đốc CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo đầu tháng 4/2023.
-  TGG: Ông Ngô Quang Tuấn vừa được bổ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT Louis Capital thay ông Vũ Anh Sinh từ ngày 27/03/2023.
-  TRA: CTCP Traphaco sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 14/4/2023.
-  SCR: CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín lãi ròng 56 tỷ đồng trong năm 2022 sau kiểm toán.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	03/04/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.079,28	1,38%	2,57%	5,32%	7,17%
HNX30 INDEX	382,71	2,67%	4,16%	7,20%	15,59%
VN30 INDEX	1.088,72	1,40%	3,05%	7,44%	8,31%
S&P 500	4.124,51	0,37%	3,70%	1,95%	7,42%
Dow Jones	33.601,15	0,98%	3,60%	0,63%	1,37%
Nasdaq	12.189,45	-0,27%	3,57%	4,28%	16,46%
Shanghai Composite	3.296,40	0,72%	1,57%	-0,96%	6,71%
Nikkei 225	28.237,94	0,18%	2,62%	1,11%	8,21%
Thailand SET	1.600,37	-0,55%	0,44%	-0,41%	-4,09%
Malaysia	1.432,03	-0,09%	1,63%	-1,48%	-4,24%
Philippine	6.529,99	0,47%	-0,99%	-1,88%	-0,55%
Indonesia JCI	6.827,18	0,32%	1,76%	0,20%	-0,34%
FTSE 100	7.673,00	0,54%	2,69%	-3,45%	2,97%
DAX	15.580,92	-0,31%	3,00%	0,02%	11,90%
CAC 40	7.345,96	0,32%	3,78%	-0,03%	13,47%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
GIL	20.650	1.096.600	6,99%
CLW	29.100	200	6,99%
BCG	6.750	8.558.000	6,97%
KHG	4.910	10.246.100	6,97%
IJC	13.900	7.543.000	6,92%
SCR	7.270	10.445.200	6,91%
NLG	28.650	4.312.000	6,90%
MDG	13.950	100	6,90%
SMA	7.000	900	6,87%
NTL	18.700	1.895.700	6,86%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HOT	19.400	100	-6,95%
L10	25.500	1.100	-6,93%
LAF	10.850	2.300	-6,06%
PMG	9.400	200	-6,00%
LEC	5.410	100	-5,91%
EMC	10.200	1.700	-5,12%
CCI	26.950	300	-5,11%
TMP	50.500	300	-4,72%
SPM	13.300	900	-4,66%
TGG	4.520	1.874.100	-4,03%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CTB	20.900	800	10,00%
SGC	70.500	300	9,98%
L40	31.000	600	9,93%
LDP	8.900	203.693	9,88%
CSC	35.700	204.397	9,85%
DAE	21.300	209	9,79%
IDJ	9.300	5.463.876	9,41%
API	9.300	1.158.937	9,41%
BKC	7.100	1.500	9,23%
BAX	65.500	200	9,17%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VMS	15.300	9.100	-10,00%
HJS	40.500	1.100	-10,00%
PMC	74.700	400	-10,00%
PRC	24.500	22.102	-9,93%
VTH	6.400	4.367	-9,86%
TTL	8.000	1.200	-9,09%
CMC	6.100	411	-8,96%
PVL	2.200	1.150.069	-8,33%
DPC	11.300	1.100	-8,13%
KVC	1.300	291.550	-7,14%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VIC	83.334	STB	154.368
2	CTG	38.052	VND	98.373
3	HPG	26.647	SSI	89.959
4	VPB	23.444	MSN	52.387
5	HSG	22.512	DCM	40.277
6	VCG	21.458	PNJ	29.468
7	FUEVFNVD	21.448	BID	28.354
8	DGC	11.186	PVD	26.401
9	PC1	11.101	VNM	23.752
10	VHM	10.763	POW	21.869

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	5.345	NVB	576
2	EVS	656	CEO	474
3	TNG	613	THD	283
4	PLC	576	INN	154
5	PVI	189	PVS	121
6	DP3	162	MST	46
7	THT	121	IDV	43
8	SCG	78	IVS	39
9	MBS	72	PSW	38
10	PGN	50	APS	37

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	03/04/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	80,42	6,28%	10,10%	1,14%	0,41%
Oil Brent	USD/bbl.	84,93	6,47%	8,14%	-0,91%	-1,00%
Thép thanh	CNY/MT	4.108,00	-1,60%	-2,23%	-5,18%	-1,42%
Nhôm	USD/MT	2.362,00	-0,87%	1,32%	-0,21%	0,53%
Đồng	USd/lb.	404,55	-1,20%	-0,94%	-0,49%	6,10%
Than	USD/MT	200,00	12,83%	13,48%	5,88%	-50,51%
Đường	USd/lb.	22,40	0,67%	7,02%	7,07%	19,66%
Ngô	USd/bu.	657,75	-0,42%	1,47%	1,78%	-3,21%
Gas	USD/MMBtu	2,10	-5,37%	4,19%	-29,71%	-52,74%
Sữa	USD/cwt	18,06	0,00%	-0,06%	1,75%	-11,77%
Vàng	USD/t oz.	2.000,40	0,71%	0,41%	6,80%	7,58%
Bạc	USD/t oz.	24,02	-0,56%	2,67%	13,22%	-0,67%
Lúa Mỳ	USd/bu.	693,50	0,18%	-0,43%	-1,69%	-12,77%
Thịt lợn	USd/lb.	74,53	-0,96%	-5,21%	-11,86%	-15,02%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4.355,00	-0,77%	0,25%	-1,54%	5,02%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!